

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH**
Số: 1009 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa,
huyện Kim Thành đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính
phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về
hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 1/3/2017 của Bộ Xây dựng Hướng
dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hải
Dương về việc ban hành Quy định cụ thể Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai
đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 20/05/2020 của UBND tỉnh Hải
Dương về việc tổ chức rà soát quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch xây
dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây



dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phân cấp quản lý Quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Tờ trình số 72 /TTr-KT&HT ngày 07 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành đến năm 2030 với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành đến năm 2030.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và thương mại FITS Việt Nam.

4. Vị trí địa lý, phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi quy hoạch chung được thực hiện trong toàn bộ xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành đến năm 2030 với quy mô hiện trạng như sau:

+ Diện tích đất tự nhiên: 386,21ha.

+ Quy mô dân số: 6.844 người.

- Địa giới hành chính xã Cộng Hòa được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp huyện Nam Sách và xã Thượng Vũ;

+ Phía Nam giáp huyện Thanh Hà;

+ Phía Đông giáp xã Cổ Dũng và xã Thượng Vũ;

+ Phía Tây giáp xã Lai Vu.

5. Kế hoạch sử dụng đất:

STT	Chi tiêu	Hiện trạng năm 2020		Các kỳ kế hoạch			
				Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030	
		Diện tích(ha)	Cơ cấu(%)	Diện tích(ha)	Cơ cấu(%)	Diện tích(ha)	Cơ cấu(%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên	386,21	105,67	386,21	100	386,21	100
1	Đất nông nghiệp	183,24	47,45	122,62	31,75	61,48	15,92
1.1	Đất trồng lúa	163,21	42,26	103,77	26,87	54,19	14,03

1.2	Đất trồng trọt khác	11,88	3,08	10,72	2,78	5,16	1,34
1.3	Đất rừng sản xuất						
1.4	Đất rừng phòng hộ						
1.5	Đất rừng đặc dụng						
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	8,13	2,11	8,13	2,11	2,13	0,55
1.7	Đất làm muối						
1.8	Đất nông nghiệp khác	0,02	0,01				
2	Đất xây dựng	178,71	46,27	239,35	61,97	300,49	77,8
1.1	Đất ở	68,45	17,72	73,37	19	74,75	19,35
1.2	Đất công cộng	4,24	1,1	4,27	1,11	4,27	1,11
1.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,34	0,35	1,34	0,35	5,5	1,42
1.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,27	0,33	1,27	0,33	1,27	0,33
1.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	15,63	4,05	56,53	14,64	104,53	27,07
1.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng						
1.7	Đất xây dựng các chức năng khác	3,97	1,03	10,47	2,71	18,07	4,68
1.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	59,17	15,32	67,29	17,42	67,29	17,42
1.8.1	Đất giao thông	37,95	9,83	39,03	10,11	39,03	10,11
1.8.2	Đất xử lý chất thải rắn	0,52	0,13	0,58	0,15	0,58	0,15
1.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3,74	0,97	6,94	1,8	6,94	1,8
1.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	16,96	4,39	20,74	5,37	20,74	5,37
1.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	24,29	6,29	24,29	6,29	24,29	6,29
1.10	Đất quốc phòng, an ninh	0,35	0,09	0,52	0,13	0,52	0,13
3	Đất khác	24,26	11,95	24,24	6,28	24,24	6,28
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	24,24	11,94	24,24	6,28	24,24	6,28
3.2	Đất chưa sử dụng	0,02	0,01				

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông đối ngoại

Theo định hướng quy hoạch giao thông của Quy hoạch chung xây dựng huyện Kim Thành, quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Kim Thành đến năm 2030 hệ thống đường tỉnh, đường huyện đi qua xã Cộng Hòa được quy hoạch như sau:

+ Tuyến đường Quốc lộ 5A (Điểm đầu đầu Lai Vu- điểm cuối hết địa phận Kim Liên): Tổng chiều dài chạy qua địa bàn xã là 17,5 km, Đường cấp II, đoạn qua xã có chiều dài 1,4 km.

+ Tuyến đường tỉnh 389 (Điểm đầu đầu ga Lai Khê, QL5- điểm cuối Cầu

Mây xã Thượng Vũ): Đường cấp III đoạn qua khu dân cư (chiều dài 2,0 km , lộ giới =25, Bền đường=15); Đường cấp III đoạn qua ngoài khu dân cư (chiều dài 2,0 km , lộ giới =70, Bền đường=12), tổng chiều dài đi qua xã 1,5 km.

+ Tuyến DH-01 Cộng Hòa - Lai Vu (Điểm đầu TL398 thôn Lai Khê xã Cộng Hòa - điểm cuối Đò Cỏ Pháp thôn Quyết Tâm xã Lai Vu): Đường cấp IV (chiều dài 4,1km , lộ giới =32, Bền đường=9), đoạn qua xã có chiều dài 0,1 km.

+ Tuyến 03 (Điểm đầu thôn Lai Khê xã Cộng Hòa - điểm cuối hết địa phận xã Tam Kỳ): Đường cấp III(chiều dài 28 km , lộ giới =25, Bền đường=12), đoạn qua xã có chiều dài 2,6 km.

+ Tuyến 03* Tuyến đường đê (Điểm đầu đầu Lai Vu - điểm cuối nút giao với QL5 phía bắc CCN Cỏ Phục nam): Đường cấp III(chiều dài 25km , lộ giới =25, Bền đường=12), đoạn qua xã có chiều dài 0,8 km.

- **Đường giao thông trục xã:** Toàn bộ các tuyến đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của BGTVT nhưng do điều kiện địa hình và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian tới nên cần nâng cấp đường:

Đạt tối thiểu đường cấp V (Bm=5,5m, Bn=7,5m). Kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng; các công trình trên tuyến đồng bộ với quy mô tuyến. Đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng. Chỉ giới xây dựng theo cấp đường, được quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ.

- **Đường giao thông trục thôn:** Toàn bộ các tuyến đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật nhưng do điều kiện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian tới nên cần nâng cấp đường.

Đạt tối thiểu đường cấp V (Bm=5,5m, Bn=7,5m). Kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng; các công trình trên tuyến đồng bộ với quy mô tuyến. Đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng.

b. San nền:

- Đối với những khu vực xây dựng hiện trạng có mật độ công trình dân dụng dày đặc, không có điều kiện tôn nền, dự kiến giữ nguyên nền hiện trạng, các công trình xây dựng xen kẽ cải tạo hoặc xây mới trong khu vực này, cần tôn nền công trình đến cao độ không chế, hài hòa phù hợp với cao độ nền khu vực xung quanh. Đồng thời có biện pháp thu nước mưa hợp lý, tránh gây úng ngập cục bộ trong những khu vực trũng.

- Khu vực xây mới: chủ yếu là khu vực ruộng canh tác, khi tiến hành xây dựng có thể tôn nền cao hơn mặt ruộng từ 0,7-1,2m, phù hợp với hiện trạng xây dựng xung quanh.

c. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho xã được lấy từ trạm biến áp 35KV đi trên không.

- Trạm biến áp: Hiện có trong khu vực xã có 10 trạm biến áp gồm: 4 trạm biến áp 35/0.4KV, bao gồm: 1 trạm công suất 400KVA; 3 trạm 560KVA. Dự kiến trong giai đoạn quy hoạch nâng cấp và mở mới thêm 2 trạm biến áp.

d. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho Cộng Hòa theo định hướng Quy hoạch chung huyện được lấy từ nguồn là tuyến ống D300 theo quy hoạch trên trục đường QL5 dự án được cấp nước từ nhà máy nước Cộng Hòa và nhà máy nước Cổ Dũng.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường, với tiết diện đường ống chính D110-D160. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước có đường kính $\geq$ D100 mm và khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 150m.

e. Quy hoạch thoát nước:

- Thiết kế đường cống theo nguyên tắc tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và khớp nối được với khu vực xung quanh.

- Hệ thống thoát nước mưa hỗn hợp (cống, rãnh, ao, hồ, kênh mương ...); chủ yếu là thoát nước tự chảy, đảm bảo không úng ngập cục bộ.

- Giai đoạn trước mắt nước thải được thu gom ở các giai đình, thoát chung với hệ thống thoát nước mưa hiện có, đảm bảo phải phù hợp với hệ thống tiêu thụ lợi.

- Về lâu dài: nước thải tại khu làng xóm cũ phải sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tại các vị trí đầu nối tuyến cống bao với tuyến thoát nước thải sẽ xây dựng các ga tách nước thải xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; đối với khu vực xây dựng mới phải sử dụng hệ thống cống thoát nước thải riêng độc lập với thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: Phải xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải được thu gom vào các tuyến cống D300 BTCT đi dọc theo hè đường, tập trung thu gom vào trạm xử lý 4 công suất 2000m³/ngđ đặt tại phía bắc xã Cộng Hòa, theo quy hoạch chung huyện Kim Thành đến năm 2050.

- Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ xử lý bằng bể biogas, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

- Hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng (tách riêng nước thải sản xuất với nước mưa).

- Nước thải sản xuất phải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5945-2005.

f. Xử lý chất thải rắn:

- Các điểm trung chuyển rác vẫn tập kết theo từng thôn và có công nhân vệ sinh môi trường đi thu gom từng ngày.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp. CTR vô cơ, không còn tái chế được, sẽ chuyển về bãi trung chuyển CTR để vận chuyển lên khu xử lý chất thải rắn của huyện.

g. Quy hoạch nghĩa trang:

- Nghĩa trang liệt sỹ xã quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích. Chính trang, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã, trong nghĩa trang trồng cây xanh, xây dựng đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản lý.

- Nghĩa trang được xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của người dân, có cổng tường rào và cây xanh bao quanh đảm bảo khoảng cách, cự ly theo tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Trong giai đoạn quy hoạch, quy hoạch nghĩa trang cho 3 thôn:

+ Nghĩa trang nhân dân thôn Thanh Liên: Giữ nguyên vị trí, mở rộng diện tích 10.000m². Quy hoạch cải tạo, chỉnh trang. Diện tích sau quy hoạch là 17.931 m².

+ Nghĩa trang nhân dân thôn Lai Khê, thôn Tường Vu: Giữ nguyên vị trí, mở rộng diện tích 10.000m². Quy hoạch cải tạo, chỉnh trang. Diện tích sau quy hoạch là 21.884m².

+ Nghĩa trang nhân dân thôn Tường Vu: Quy hoạch mới sau trạm đường sông thủy văn. Diện tích sau quy hoạch là 15.000m².

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập quy hoạch tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành đến năm 2030 cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết; chịu trách nhiệm về công tác quản lý và thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VP, KTHT (.....b). 



CHỦ TỊCH

Phạm Quang Hưng